

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn
thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 15/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021; Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn nguồn ngân nhà nước giai đoạn 2021-2025; số 37/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu chi ngân

sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách tỉnh năm 2024; số 39/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 về phân bổ vốn đầu tư công và vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024;

Căn cứ Công điện số 85/CD-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 5296/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024, Báo cáo số 217/BC-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh năm 2024 như sau:

1. Nguyên tắc, tiêu chí điều chỉnh, cắt giảm:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân đến 31 tháng 10 năm 2024 của các nhiệm vụ chung;

- Sau khi cắt giảm kế hoạch vốn chưa giải ngân cho các nhiệm vụ chung mà không đảm bảo bù đắp số giảm thu tiền sử dụng đất đã giao kế hoạch thì phải rà soát cắt giảm, giãn hoãn các công trình dự án đến 31 tháng 10 năm 2024 chưa nhập số thu nguồn sử dụng đất.

- Đối với các công trình dự án đã có khối lượng thực hiện chưa nhập số thu tiền sử dụng đất năm 2024 phải được bù đắp kế hoạch vốn năm 2025.

2. Nội dung điều chỉnh, cắt giảm:

- Tổng số vốn cân đối nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh năm 2024 được giao tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh là 864.000 triệu đồng;

- Tổng số vốn điều chỉnh cắt giảm 501.831 triệu đồng, cụ thể:

+ Thực hiện nhiệm vụ chung và đối ứng vốn ODA: 208.831 triệu đồng; trong đó: (i) Công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính: 120.571 triệu đồng; (ii) Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng đấu giá đất (do tỉnh thực hiện): 40.760 triệu đồng; (iii) Thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải giai đoạn 2021- 2025: 12.500 triệu đồng; (iv) Đối ứng dự án ODA: 35.000 triệu đồng.

+ Các công trình dự án: 293.000 triệu đồng; trong đó: (i) Công trình, dự án cấp tỉnh: 98.200 triệu đồng; (ii) Đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia và hỗ trợ cấp huyện thực hiện các công trình trọng điểm và kiến thiết đô thị: 194.800 triệu đồng.

3. Kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh năm 2024 sau điều chỉnh, cắt giảm: 362.169 triệu đồng.

(Chi tiết các nhiệm vụ, dự án, mức vốn cắt giảm, điều chỉnh tại Phụ biểu kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết; rà soát, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh ưu tiên bố trí kế hoạch năm 2025 để thực hiện các nội dung cắt giảm tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Bùi Minh Châu

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN DO HỤT THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẤP TỈNH NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số: 40/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên, danh mục dự án	Ghi chú (Chủ đầu tư)	Kế hoạch năm 2024		Kế hoạch cắt giảm	Kế hoạch 2024 sau cắt giảm
			Tổng số	Trong đó: Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh được hưởng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	TỔNG SỐ		888,642	864,000	501,831	362,169
I	Thực hiện nhiệm vụ chung		401,342	386,342	208,831	177,511
1	Trả các khoản vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ	Trong đó: Bội thu NSĐP 15.000 triệu đồng	26,342	11,342	0	11,342
2	Công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính	Sở Tài nguyên và Môi trường	140,000	140,000	120,571	19,429

3	Chi phí bồi thường GPMB, xây dựng hạ tầng đầu giá đất (do tỉnh thực hiện)	UBND tỉnh phân bổ chi tiết	120,000	120,000	40,760	79,240
4	Thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải giai đoạn 2021-2025	UBND các huyện, thành, thị	20,000	20,000	12,500	7,500
5	Hoàn trả vốn ứng trước từ ngân sách tỉnh		60,000	60,000		60,000
-	<i>Sửa chữa, cải tạo Sở chỉ huy dã chiến, chỉ huy phòng cháy chữa cháy rừng, kết hợp trải nghiệm và giáo dục quốc phòng tại Khu Di tích lịch sử Quốc gia Đền Hùng</i>	<i>Bộ chỉ huy quân sự tỉnh</i>	<i>10,000</i>	<i>10,000</i>	<i>0</i>	
-	<i>Nhà văn hóa nghệ thuật tỉnh Phú Thọ</i>	<i>Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch</i>	<i>50,000</i>	<i>50,000</i>	<i>0</i>	
6	Đối ứng ODA		35,000	35,000	35,000	0
-	Đối ứng các dự án cấp phát từ NSTW		20,000	20,000		
+	<i>Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả</i>	<i>Sở Nông nghiệp và PTNT</i>	<i>5,000</i>	<i>5,000</i>	<i>5,000</i>	<i>0</i>
+	<i>Hệ thống thu gom và xử lý nước thải TP Việt Trì</i>	<i>UBND TP Việt Trì</i>	<i>10,000</i>	<i>10,000</i>	<i>10,000</i>	<i>0</i>

+	<i>Dự án thành phần Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Phú Thọ, thuộc dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)</i>	<i>Sở Nông nghiệp và PTNT</i>	5,000		5,000	5,000	0
-	Bổ trí đối ứng dự án Đầu tư xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, cung cấp trang thiết bị y tế thuộc Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Phú Thọ	Sở Y tế	15,000		15,000	15,000	0
II	BỔ TRÍ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	0	487,300		477,658	293,000	184,658
II.1	BỔ TRÍ CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẤP TỈNH	-	131,500	126,500		98,200	28,300
1	Công trình chuyển tiếp	-	71,500	66,500		61,000	5,500
<i>a</i>	<i>Lĩnh vực giao thông</i>	-	<i>38,000</i>	<i>38,000</i>		<i>38,000</i>	-
-	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường kết nối Khu di tích lịch sử Quốc Gia Đền Hùng với khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, thành phố Việt Trì	UBND thành phố Việt Trì	10,000		10,000	10,000	0
-	Tuyến đường nối từ đường Hồ Chí Minh đến đường tỉnh 320C (đường đi xã Đông Thành, huyện Thanh Ba) - Giai đoạn I (đoạn từ km0- km5+846)	UBND thị xã Phú Thọ	5,000		5,000	5,000	0

-	Xử lý nguy cơ mất an toàn giao thông tại các vị trí nút giao và đường cong cua bán kính nhỏ (giai đoạn 1) trên các tuyến đường tỉnh 313, 314, 315B, 320C, 323C	Sở Giao thông vận tải	2,000	2,000	2,000	0
-	Đường Tân Phú - Xuân Đài giai đoạn 2021-2025 (kết nối vườn Quốc gia Xuân Sơn)	UBND huyện Tân Sơn	5,000	5,000	5,000	0
-	Đường Thanh Thủy- Thanh Sơn giai đoạn 2021 - 2025	UBND huyện Thanh Sơn	6,000	6,000	6,000	0
-	Cải tạo nâng cấp tuyến đường nối đường tỉnh 325B kết nối đường HCM đi cầu Ngọc Tháp và tuyến cứu hộ cứu nạn	UBND thị xã Phú Thọ	10,000	10,000	10,000	0
<i>b</i>	<i>Lĩnh vực nông, lâm nghiệp- thủy lợi</i>	-	<i>15,500</i>	<i>10,500</i>	<i>7,000</i>	<i>3,500</i>
-	Bố trí, ổn định dân cư vùng thiên tai điểm Suối Nhạ, khu Hoà, xã Tân Sơn, huyện Tân Sơn	Sở Nông nghiệp và PTNT	2,000	2,000	2,000	0
-	Trạm bơm tiêu Sơn Tình, huyện Cẩm Khê (giai đoạn I: xây dựng khu đầu mối TB và kênh chính Km0 đến Km9+400)	Sở Nông nghiệp và PTNT	10,000	5,000	5,000	0
-	Dự án cấp bách bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai xóm Nhàng xã Kim Thượng, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ	UBND huyện Tân Sơn	3,500	3,500	0	3,500

c	Xây dựng trụ sở tổ chức, cơ quan nhà nước	-	11,000	11,000	11,000	-
-	Xây dựng cơ sở làm việc đội Tuần tra kiểm soát giao thông; Đội cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Đội Công an Khu Công nghiệp khu vực Trung Hà thuộc Công an tỉnh Phú Thọ	Công an tỉnh	3,000	3,000	3,000	0
-	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa trụ sở Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	8,000	8,000	8,000	0
e	Lĩnh vực du lịch- văn hóa- xã hội- y tế- môi trường	-	7,000	7,000	5,000	2,000
-	Đường giao thông liên vùng kết nối đường tỉnh 321B - quốc lộ 70B - IC11 - Khu du lịch Ao Giời, Suối Tiên và Đền Mẫu Âu Cơ, huyện Hạ Hòa	Ban QLDA và MTĐT huyện Hạ Hòa	5,000	5,000	5,000	0
-	Tuyến đường giao thông N2A (kéo dài) đoạn từ Km0+176,84 ÷ Km0+426,84, Khu công nghiệp Trung Hà, huyện Tam Nông.	Trung tâm Phát triển hạ tầng và Dịch vụ khu công nghiệp	2,000	2,000	0	2,000
2	Bố trí các công trình khởi công mới	-	60,000	60,000	37,200	22,800
-	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà làm việc của hai trung tâm và các hạng mục phụ trợ Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	2,000	2,000	0	2,000
-	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Phú Thọ	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	3,000	3,000	0	3,000

-	Đường cơ động Sở chỉ huy thường xuyên Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ kết nối giao thông với đường Nguyễn Tất Thành	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	8,000	8,000	7,900	100
-	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc của Thanh tra tỉnh Phú Thọ	Thanh tra tỉnh Phú Thọ	3,000	3,000	3,000	0
-	Cải tạo, sửa chữa Nhà trung tâm hành chính hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường Đại học Hùng Vương	Trường Đại học Hùng Vương	2,000	2,000	2,000	0
-	Cải tạo nhà làm việc cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Phú Thọ	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Phú Thọ	2,000	2,000	0	2,000
-	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	3,500	3,500	0	3,500
-	Xây dựng nhà ăn Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh	Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh	2,200	2,200	0	2,200
-	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất theo tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1 của Trường Chính trị tỉnh	Trường Chính trị tỉnh	8,500	8,500	0	8,500
-	Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc Hội Cựu chiến binh tỉnh	Hội Cựu chiến binh tỉnh	1,800	1,800	1,800	0
-	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	2,500	2,500	2,500	0
-	Cải tạo nâng cấp Trụ sở làm việc của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ	Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ	1,500	1,500	0	1,500
-	Nhà đa năng Trường THPT Hiền Đa	Sở Giáo dục và Đào tạo	4,000	4,000	4,000	0

-	Nhà đa năng Trường THPT Trung Nghĩa	Sở Giáo dục và Đào tạo	4,000	4,000	4,000	0
-	Nhà đa năng Trường THPT Thanh Ba	Sở Giáo dục và Đào tạo	4,000	4,000	4,000	0
-	Nhà đa năng Trường THPT Đoàn Hùng	Sở Giáo dục và Đào tạo	4,000	4,000	4,000	0
-	Nhà đa năng Trường THPT Hương Cầm	Sở Giáo dục và Đào tạo	4,000	4,000	4,000	0
II.2	Đổi ứng chương trình MTQG và hỗ trợ cấp huyện thực hiện các công trình trọng điểm và kiến thiết đô thị	-	355,800	351,158	194,800	156,358
1	Công trình quyết toán	-	4,000	4,000	-	4,000
<i>a</i>	<i>Lĩnh vực giao thông</i>	-	<i>3,000</i>	<i>3,000</i>	-	<i>3,000</i>
-	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thụy Vân (tuyến 1: từ cổng làng Cẩm Đội xã Thụy Vân đi phường Vân Phú; tuyến 2: từ nhà ông Minh đi nghĩa trang Gò Sặt Nỗ Lực nối QL32C)	UBND Thành phố Việt Trì	3,000	3,000	0	3,000
<i>b</i>	<i>Xây dựng trụ sở tổ chức, cơ quan nhà nước</i>	-	<i>1,000</i>	<i>1,000</i>	-	<i>1,000</i>
-	Cải tạo, nâng cấp Hội trường UBND huyện Phù Ninh, xây mới nhà vệ sinh hội trường	Văn phòng HĐND&UBND huyện Phù Ninh	1,000	1,000	0	1,000

2	Công trình hoàn thành chờ quyết toán	-	30,800	30,800	18,800	12,000
<i>a</i>	<i>Lĩnh vực giao thông</i>	-	27,500	27,500	18,000	9,500
-	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT khu 1 đi khu 2 xã Vân Đồn	UBND xã Vân Đồn, huyện Đoàn Hùng	2,000	2,000	0	2,000
-	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn liên khu xóm Chùa - Xóm Đàng, xã Hùng Việt	UBND xã Hùng Việt, huyện Cẩm Khê	6,000	6,000	6,000	0
-	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT từ khu Hòa xã Tân Sơn đi khu Chiềng, xã Thạch Kiệt, huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	2,000	2,000	2,000	0
-	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã từ trung tâm xã Đào Xá huyện Thanh Thủy đi xã Dân Quyền huyện Tam Nông	UBND huyện Thanh Thủy	2,500	2,500	0	2,500
-	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã Thanh Hà đi Đổ Sơn, huyện Thanh Ba (tuyến khu 2 Thanh Hà đi Đổ Sơn)	UBND huyện Thanh Ba	3,000	3,000	0	3,000
-	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Trung Giáp (đoạn Cây Xi khu 2 đi khu 7)	UBND xã Trung Giáp, huyện Phù Ninh	2,000	2,000	0	2,000
-	Tuyến đường kết nối mở rộng thị trấn Thanh Ba đi đường tỉnh 314B và đường tỉnh 314 với khu vực phía Nam của huyện (giai đoạn 1)	UBND huyện Thanh Ba	10,000	10,000	10,000	0
<i>b</i>	<i>Lĩnh vực Giáo dục- đào tạo- dạy nghề- khoa học công nghệ</i>	-	2,800	2,800	800	2,000

-	Cải tạo, nâng cấp nhà điều hành kết hợp nhà lớp học bộ môn trường Tiểu học Phú hộ 2	UBND thị xã Phú Thọ	800	800	800	0
-	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Tiểu học xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	2,000	2,000	0	2,000
<i>c</i>	<i>Hạ tầng nông nghiệp; hạ tầng khu cụm công nghiệp- Hạ tầng kỹ thuật khác</i>	-	500	500	-	500
-	Xây dựng hệ thống kênh mương xã Từ Đà	UBND xã Bình Phú, huyện Phù Ninh	500	500	0	500
3	Công trình chuyển tiếp	-	321,000	316,358	176,000	140,358
<i>a</i>	<i>Lĩnh vực giao thông</i>	-	<i>228,000</i>	<i>223,358</i>	<i>114,500</i>	<i>108,858</i>
-	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thắng Sơn (đoạn Cây xăng đi Hoàng Xá huyện Thanh Thủy)	UBND xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn	2,000	2,000	0	2,000
-	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường khu 5, khu 14, khu 15 bằng BTXM tại xã Dân Quyền	UBND huyện Tam Nông	1,500	1,500	0	1,500
-	Đường giao thông nông thôn khu 2, xã Bằng Doãn	UBND xã Bằng Doãn, huyện Đoan Hùng	2,500	2,500	0	2,500

-	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Cao Bang đoạn từ Văn Cao đến đường đi Công Đội, Trầm Bung, xã Thanh Minh	UBND thị xã Phú Thọ	6,000	6,000	0	6,000
-	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường huyện đoạn từ đường tỉnh 317C đi khu 15, khu 21 xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	2,000	2,000	0	2,000
-	Đường liên xã Điều Lương- Đồng Lương nối với TL 313, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	3,000	3,000	0	3,000
-	Hoàn thiện hệ thống các tuyến đường nhánh kết nối trục giao thông chính trung tâm huyện lỵ Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	3,000	3,000	0	3,000
-	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ Quốc lộ 32 đi trung tâm huyện lỵ huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	2,500	2,500	0	2,500
-	Cải tạo, nâng cấp đường BTXM khu Minh Đức- Phú Cường, xã Minh Hòa, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	2,000	2,000	0	2,000
-	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT xã Yên Kỳ (đoạn từ UBND xã đi Cầu Bưởi)	UBND huyện Hạ Hòa	3,000	3,000	3,000	0
-	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT đoạn từ khu Minh Khai xã Cự Đồng đi khu 13 xã Cự Thắng	Ban QLDA ĐTXDKV huyện Thanh Sơn	2,000	2,000	2,000	0

-	Cải tạo, nâng cấp đường BTXM khu 3-khu 6, xã Bằng Doãn	UBND xã Bằng Doãn, huyện Đoan Hùng	3,000	3,000	3,000	0
-	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông kết nối quốc lộ 70B đi khu 3, khu 6, khu 8 xã Xuân Thủy, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	2,500	2,500	2,500	0
-	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT liên xã từ nhà ông Tạo xã Bình Phú đi An Đạo	UBND xã Bình Phú, huyện Phù Ninh	5,000	5,000	0	5,000
-	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT từ thôn 3 đi thôn 5, xã Vụ Quang	UBND xã Vụ Quang, huyện Đoan Hùng	6,000	6,000	6,000	0
-	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường GTNT từ đê hữu sông Lô đi trung tâm xã Chí Đám	BQLDA ĐTXDKV huyện Đoan Hùng	3,000	3,000	3,000	0
-	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Xuân Lũng đoạn từ bờ Cầu Cọc (khu 10) đi khu 15	UBND huyện Lâm Thao	4,000	4,000	0	4,000
-	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT từ khu Đồng đi khu Chiềng Nhỏ xã Kiệt Sơn	UBND huyện Tân Sơn	6,000	6,000	6,000	0
-	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT xã Minh Hạc (đoạn từ khu 4 đi núi Buộm)	UBND xã Minh Hạc, huyện Hạ Hòa	5,000	5,000	0	5,000

-	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã tuyến từ xã Hoàng Cương đi xã Mạn Lạn, huyện Thanh Ba	UBND huyện Thanh Ba	10,000	10,000	6,000	4,000
-	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ QL32C (Cổng Đức Phong, khu 11) đi QL32 (khu 18, cổng nhà ông Nguyễn), huyện Tam Nông	UBND huyện Tam Nông	5,000	5,000	5,000	0
-	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Đông Thành, huyện Thanh Ba (tuyến khu 16, 17 xã Đông Thành đi Văn Lung, thị xã Phú Thọ)	UBND huyện Thanh Ba	3,000	3,000	3,000	0
-	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ Quốc lộ 32 đi trường mầm non Điều Lương, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	3,000	3,000	0	3,000
-	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT liên xã từ QL70B đến xã Yên Lãng, xã Hương Càn, huyện Thanh Sơn	Ban QLDA ĐTXDKV huyện Thanh Sơn	1,000	1,000	0	1,000
-	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông nông thôn đến trung tâm xã Ngọc Đồng, huyện Yên Lập	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Yên Lập	1,000	1,000	1,000	0
-	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn (đoạn từ QL70B đi khu Quyết tiến, khu Chón)	Ban QLDA ĐTXDKV huyện Thanh Sơn	5,000	5,000	3,000	2,000

-	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ cầu Tân Long đi Đập Lèn, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	1,000	1,000	0	1,000
-	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT đến trung tâm xã Xuân An huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	3,000	3,000	0	3,000
-	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT đến trung tâm xã Xuân Viên, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	2,000	2,000	0	2,000
-	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã Đồng Xuân đi thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba (Tuyến khu 4 xã Đồng Xuân đi khu 3 thị trấn)	UBND huyện Thanh Ba	3,000	3,000	3,000	0
-	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ QL70B đi khu Mè, khu Thiện, xã Hưng Long, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	2,500	2,500	2,500	0
-	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba (Tuyến từ ĐH07 đi khu 9, 10)	UBND huyện Thanh Ba	5000	5,000	5,000	0
-	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông kết nối dự án phát triển rau an toàn xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao	UBND xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao	5,000	5,000	0	5,000
-	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn đoạn từ cổng chào khu 3A đến khu 3B xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì	UBND Thành phố Việt Trì	9,000	9,000	9,000	0

-	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT liên khu (6, 7, 8, 9) xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa	UBND huyện Hạ Hòa	2,500	2,500	0	2,500
-	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn khu Đông, xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao	UBND huyện Lâm Thao	1,700	1,700	0	1,700
-	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ QL32C đi đình Hậu Lộc thuộc khu 2, thị trấn Hùng Sơn (đoạn từ công khu tập thể Ấc-quy đi đình Hậu Lộc)	UBND thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao	2,000	2,000	0	2,000
-	Sửa chữa, nâng cấp đoạn đường từ QL2 đi khu 5, TT Phong Châu và các tuyến nhánh	UBND TT Phong Châu, huyện Phù Ninh	3,000	3,000	0	3,000
-	Cầu vượt lũ tràn Thân, xã Lai Đồng, huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	4,000	4,000	4,000	0
-	Cải tạo, chỉnh trang một số tuyến đường trục chính và các công trình công cộng khác tại trung tâm huyện lỵ Tân Sơn (giai đoạn 2)	UBND huyện Tân Sơn	4,000	4,000	0	4,000
-	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT đi khu Cỏi xã Xuân Sơn (Kết nối với đường Tân Phú - Xuân Đài)	UBND huyện Tân Sơn	2,000	2,000	2,000	0
-	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường thủy sản đoạn từ nhà ông Cận đi cầu Thanh Niên xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	2,000	2,000	2,000	0

-	Cải tạo vỉa hè, điện chiếu sáng từ ngã tư thị trấn Cẩm Khê đến ngã ba đường Bình Phú, thị trấn Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	3300	3,300	0	3,300
-	Cải tạo, nâng cấp chỉnh trang các tuyến đường thị trấn Hưng Hóa phục vụ xây dựng đô thị văn minh	UBND huyện Tam Nông	3,000	3,000	3,000	0
-	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông từ thị trấn Hạ Hòa đi xã Minh Hạc	UBND huyện Hạ Hòa	3000	3000	3,000	0
-	Nâng cấp, cải tạo đường trục chính xã Lang Sơn	UBND huyện Hạ Hòa	3,500	3,500	3,500	0
-	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT từ xóm Kén đi xóm Liệm xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn	UBND huyện Thanh Sơn	6,000	6,000	6,000	0
-	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông kết nối Quốc lộ 70B tại xã Mỹ Lung đi xã Mỹ Lương huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	3,000	3,000	3,000	0
-	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa	UBND huyện Hạ Hòa	1,000	1,000	0	1,000
-	Đường GTNT xã Xuân Áng (đoạn từ ngã 3 khu 2 xã Xuân Áng đi ĐH66)	UBND huyện Hạ Hòa	2,000	2,000	0	2,000
-	Nâng cấp, cải tạo mở rộng đường Chu Văn An	UBND huyện Hạ Hòa	9,000	4,358	0	4,358

-	Đường giao thông từ cầu Bờ Đìa đi cầu Bạch Đằng thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông	UBND thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông	3,000	3,000	0	3,000
-	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT liên xã từ khu Côm xã Thu Ngạc đi khu Mịn xã Mỹ Thuận	UBND huyện Tân Sơn	2,000	2,000	0	2,000
-	Đường giao thông từ tỉnh lộ 313C đi khu Xi Hen, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	2,500	2,500	0	2,500
-	Đường giao thông nông thôn xã Cự Thắng - Đoạn từ khu 8 đi khu 12	Ban QLDA ĐTXDKV huyện Thanh Sơn	3,500	3,500	3,500	0
-	Đường giao thông đoạn từ QL2 - K98 đường huyện P3, huyện Phù Ninh	UBND huyện Phù Ninh	4,000	4,000	0	4,000
-	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn từ khu 6 đi khu 7 xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	2,000	2,000	0	2,000
-	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT khu xóm Mới xã Phượng Vĩ, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	3,000	3,000	0	3,000
-	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT liên xã Điều Lương đi xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	5,000	5,000	5,000	0

-	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT từ xã Long Cốc đi xã Tam Thanh, huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	4,000	4,000	0	4,000
-	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH12, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ	UBND thị xã Phú Thọ	2,000	2,000	2,000	0
-	Cải tạo, nâng cấp nhà lớp học và bếp ăn trường mầm non Hoa Mai xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy	UBND xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy	2,500	2,500	2,500	0
-	Đường nối từ đường tỉnh 325B đến khu Thiện Lợi, xã Hà Thạch, Thị xã Phú Thọ	UBND thị xã Phú Thọ	5,000	5,000	5,000	0
-	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn đến trung tâm xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	2,000	2,000	0	2,000
-	Cải tạo, chỉnh trang hệ thống các tuyến đường trục chính trung tâm huyện lỵ huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	2,000	2,000	2,000	0
-	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn từ khu Xuân Ứng 1, đi khu Xuân Ứng 2, xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	5,000	5,000	2,000	3,000
-	Đường đến trung tâm xã Tân Minh (đoạn từ ngã ba xóm Dón đi xóm Gắn)	UBND huyện Thanh Sơn	3,000	3,000	3,000	0
<i>b</i>	<i>Lĩnh vực nông, lâm nghiệp- thủy lợi</i>	-	<i>4,000</i>	<i>4,000</i>	<i>4,000</i>	<i>-</i>

-	Xây dựng hệ thống thoát nước chống ngập úng thị trấn Hạ Hòa	UBND huyện Hạ Hòa	4,000	4,000	4,000	0
c	<i>Lĩnh vực Du lịch- Giáo dục- đào tạo- dạy nghề- khoa học công nghệ</i>	-	47,500	47,500	31,000	16,500
-	Xây mới nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường THCS Phụ Khánh huyện Hạ Hòa	UBND huyện Hạ Hòa	3,000	3,000	3,000	0
-	Xây mới nhà lớp học 3 tầng 15 phòng trường tiểu học Minh Côi	UBND huyện Hạ Hòa	3,000	3,000	0	3,000
-	Xây mới nhà lớp học và các phòng học bộ môn trường THCS Hạ Hòa	UBND huyện Hạ Hòa	2,000	2,000	0	2,000
-	Xây mới nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường Tiểu học Vĩnh Chân	UBND huyện Hạ Hòa	2,500	2,500	0	2,500
-	Xây dựng nhà lớp học trường mầm non trung tâm xã Yên Kỳ	UBND huyện Hạ Hòa	5,000	5,000	5,000	0
-	Xây mới 8 phòng học trường THCS Gia Điền	UBND huyện Hạ Hòa	3,000	3,000	3,000	0
-	Nhà lớp học, phòng chức năng trường Tiểu học Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	3,000	3,000	0	3,000
-	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường tiểu học Đào Xá 1, xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	3,000	3,000	0	3,000

-	Xây mới nhà điều hành trường THCS Yên Kỳ	UBND xã Yên Kỳ, huyện Hạ Hòa	3,000	3,000	3,000	0
-	Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng học, mở rộng khuôn viên trường Mầm non xã Xuân Viên, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	2,000	2,000	2,000	0
-	Nhà điều hành, nhà lớp học 3 tầng khu trung tâm Trường mầm non khu A Kim Đức, thành phố Việt Trì	UBND xã Kim Đức, thành phố Việt Trì	6,000	6,000	3,000	3,000
-	Cải tạo, nâng cấp nhà lớp học Trường Mầm Non Hà Lộc, khu trung tâm	UBND xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ	3,000	3,000	3,000	0
-	Nhà lớp học trường THCS 2 thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba	UBND huyện Thanh Ba	6,000	6,000	6,000	0
-	Nhà lớp học và các phòng học chức năng trường tiểu học Trung Nghĩa xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	3,000	3,000	3,000	0
<i>d</i>	<i>Xây dựng trụ sở tổ chức, cơ quan nhà nước</i>	-	<i>14,000</i>	<i>14,000</i>	<i>12,000</i>	<i>2,000</i>
-	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc, sân vườn và các hạng mục phụ trợ Huyện ủy Đoan Hùng	Ban QLDA ĐTXDKV huyện Đoan Hùng	2,000	2,000	0	2,000
-	Nâng cấp, cải tạo, mua sắm trang thiết bị nhà làm việc, hội trường và các hạng mục phụ trợ trụ sở xã Quang Húc	UBND xã Quang Húc, huyện Tam Nông	2,000	2,000	2,000	0
-	Cải tạo, sửa chữa nhà ăn Huyện ủy, huyện Hạ Hòa	UBND huyện Hạ Hòa	3,000	3,000	3,000	0

-	Di chuyển, xây dựng mới trụ sở làm việc xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy	UBND xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy	5,000	5,000	5,000	0
-	Hội trường 1 tầng và nhà làm việc 2 tầng Trung tâm văn hóa- Thể thao- Du lịch và truyền thông huyện Thanh Ba	UBND huyện Thanh Ba	2,000	2,000	2,000	0
e	<i>Văn hóa- xã hội- y tế- môi trường</i>	-	13,000	13,000	7,000	6,000
-	Bảo quản cấp thiết di tích khảo cổ Xóm Rền, xã Gia Thanh, huyện Phù Ninh	UBND huyện Phù Ninh	2,000	2,000	1,000	1,000
-	Cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng xử lý ô nhiễm môi trường tại làng nghề mộc xã Vân Du, huyện Đoan Hùng	UBND huyện Đoan Hùng	5,000	5,000	2,000	3,000
-	Chỉnh trang đô thị, cải thiện môi trường tại khu vực thị trấn Thanh Ba	UBND huyện Thanh Ba	2,000	2,000	0	2,000
-	Xây dựng quảng trường và trung tâm hội nghị huyện Đoan Hùng	UBND huyện Đoan Hùng	4,000	4,000	4,000	0
g	<i>Hạ tầng kỹ thuật khu cụm công nghiệp- Hạ tầng kỹ thuật khác- Đối ứng nội dung hỗ trợ nhà ở thuộc CTMTQG</i>	-	14,500	14,500	7,500	7,000
-	Nhà làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và phòng làm việc UBND xã Hưng Long, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	4,000	4,000	1,500	2,500
-	Bia lịch sử tại ấp Cẩm Sơn, khu 2, xã Liên Hoa, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	UBND huyện Phù Ninh	2,000	2,000	2,000	0
-	Xây nhà bán trú, nhà bếp ăn và các hạng mục phụ trợ của trường PTDT Xuân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	1,000	1,000	0	1,000

-	Hè, đường, rãnh thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng đoạn từ ngã ba Đảo Ngọc đến nút giao IC10 cao tốc Nội Bài- Lào Cai (Km43+00 đến Km44+500)	UBND huyện Cẩm Khê	4,000	4,000	4,000	0
-	Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện, đèn chiếu sáng thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba	UBND huyện Thanh Ba	3,500	3,500	0	3,500